TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N0
TỈNH NAM ĐỊNH

Án số: 36/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 16 - 03 - 2023.
V/v: Hôn nhân và gia đình.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Lê Văn Chỉnh.
- Thư ký phiên toà: Ông Trần Trọng Ích cán bộ Tũa ỏn nhõn dõn huyệ n Nghĩ a Hư ng tỉnh Nam Định.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16/03/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022: Về vụ án Kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST - DS ngày 06/02/2023 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu T - sinh năm 1997;
Địa chỉ: Xóm X, xã NP, huyện N0, tỉnh Nam Định.
+ Bị đơn: Anh Trần Văn Y - sinh năm 1992;
Địa chỉ: Đội Z, xã NH, huyện N0, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 04/06/2022 cũng như lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị Thu T trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Văn Y vào tháng 08/2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện N0, tỉnh Nam Định. Ngay sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng về chung sống thì mâu thuẫn phát

sinh, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng ly thân từ giữa năm 2019, trong thời gian ly thân anh Y không quan tâm đến chị và con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Y không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Y. Về con chung chị T xác định vợ chồng có một con chung là cháu Trần Đức A sinh ngày 21/12/2018. Kể từ khi vợ chồng ly thân cháu cháu A do chị trực tiếp nuôi dưỡng, vợ chồng ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Y phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung theo chị T vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn Y vắng mặt, nhưng đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tũa án và không có thể hiện quan điểm gì. Lời khai của ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị R là bố mẹ đẻ của anh Y trong bản tự khai cũng như trong biên bản làm việc với Toà án thể hiện: Hiện nay anh Y thường xuyên thay đổi nơi làm việc, liên hệ với gia đình qua điện thoại. Thông qua điện thoại, gia đình đã thông báo cho anh Y biết việc Toà án đang giải quyết việc ly hôn giữa chị T và anh Y và các văn bản tố tụng của Tũa án, nhưng vì công việc anh Y không về làm việc trực tiếp tại Toà án được, anh Y có trao đổi nội dung để ông bà trình bày với Tũa án, cụ thể: Anh Y và chị T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2018, đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã NH. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng về chung sống không có mâu thuẫn gì. Khi chị T sinh con ở nhà chăm con chị thường nhắn tin với ngư ờ i khác rất tình cảm, anh Y khuyên ngăn nhưng chị T không thay đổi, khi anh Y đọc được tin nhắn thì chị T cho rằng anh xỳc phạm chị và vợ chồng xả y ra cãi nhau, nhân đó chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh Y có tìm nhưng chị T không về. Nay chị T có đơn xin ly hôn quan điểm của anh tựy chị T. Về con chung anh thống nhất vợ chồng có một con Trần Đức A, sinh ngày 21/12/2018. Kể từ khi vợ chồng ly thân cháu ở với mẹ. Thời gian đầu vợ chồng ly thân gia đình thường xuyên xuống thăm và chăm sóc cháu, đến giữa năm 2021 do chị T có nói với gia đình nhà chồng chắc gì đã là con của anh Y, vì bực tức, cùng với dịch bệnh gia đình không xuống thăm nữa. Nay vợ chồng ly hôn do cháu còn nhỏ chị T xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Y phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh cũng nhất trí. Nếu chị T không nhận nuôi anh xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu chị T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu A cùng anh. Về tài sản chung anh không yêu cầu Tũa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tũa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giả i quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Y kết hôn với nhau vào năm 2018 là hôn nhân tự do tiến bộ, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do không thể hàn gắn anh chị ly thân nhau từ giữa năm 2019, chị T có đơn xin ly hôn anh Y không nhất trí thuận tình ly hôn. Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh Y không còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử ly hôn. Về con chung áp dụng các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Trần Đức A, sinh ngày 21/12/201 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tính không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T, tài sản chung chị T và anh Y không yêu cầu Tũa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị T phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Trần Văn Y và chị Trần Thị Thu T đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại huyện N0, tỉnh Nam Định, việc chị T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vụ án của anh chị được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Anh Trần Văn Y đã nhận được giấy triệu tập phiên Toà (do bố mẹ đẻ nhận thay và thông báo cho anh) nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do, đây là vắng mặt lần thứ hai vì vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử vắng mặt anh Y là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu T và anh Trần Văn Y tháng 08/2018 được UBND xã NH cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, trong sinh hoạt dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xỏt cãi chửi nhau. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thành vợ chồng ly thân nhau từ giữa năm 2019 sau chưa đầy một năm chung sống, trong thời gian ly thân cả hai không quan tâm đến nhau. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải

quyết vợ chồng được ly hôn, anh Y cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhưng không đồng ý thuận tình ly hôn mà chị T xin ly hôn thì tuỳ chị T. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Y đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nay chị T xin ly hôn thấy có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Thu T và anh Trần Văn Y thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là Trần Đức A, sinh ngày 21/12/2018, kể từ khi vợ chồng ly hôn cháu đang ở với chị T. Vợ chồng ly hôn chị T xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Y đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu A cùng chị anh Y cũng nhất trí. Xét việc thống nhất nuôi con của anh Y và chị T thấy là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội vì vậy được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Trần Thị Thu T và anh Trần Văn Y thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra vấn đề xem giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Thu T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 6 và 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử ly hôn giữa chị Trần Thị Thu T và anh Trần Văn Y.

2 - Về con chung; Xử giao con chung là cháu Trần Đức A sinh ngày 21/12/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Y không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu T phải nộp 300.000đ, số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai số 0000829 ngày 21/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng được đối trừ, chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt chị T, vắng mặt anh Y. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ niêm yết công khai bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6.7.7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Tũa án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyệ n.
- UBND xã NH.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

Phạm Văn Chủng